TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 15/3/2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**
2. Ông **Phùng Đình Hưởng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP.Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà nội xét xử công khai vụ án thụ lý số 25/2018/ LHST ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị A**, sinh năm 1989;

TQ: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

HKTT: thôn P, thị trấn Q, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1984;

HKTT: thôn P, thị trấn Q, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;

(*Chị A có mặt, anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị Phùng Thị A trình bày: Chị và anh nguyễn Văn B kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội ngày 25/11/2009 qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân do anh B thường gây gổ đánh đập chị, hai vợ chồng không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn cái vã nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

Theo biên bản lấy lời khai và Biên bản hoà giải anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh và chị Phùng Thị A kết hôn ngày 25/11/2009 tại UBND thị trấn Q qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay chị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị A

Về con chung: Anh chị đều thừa nhận có 02 con chung là cháu: Nguyễn Minh M, sinh ngày 09/7/2010 và cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 24/10/2011.

Quan điểm của chị Phùng Thị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu Nguyễn Anh N và cháu Nguyễn Minh M. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của anh Nguyễn Văn B xin được trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu Nguyễn Minh M và Nguyễn Anh N, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Anh chị thừa nhận không có.

Theo bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2018 của cháu Nguyễn Minh M trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố cháu .

Tại phiên tòa hôm nay chị Phùng Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn và xin được thay đổi yêu cầu xin nuôi 01 cháu là Nguyễn Anh N, còn cháu Nguyễn Minh M chị đề nghị cho anh Nguyễn Văn B được tiếp tục nuôi. Anh Nguyễn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị A. *Về con chung*: 02 con chung là cháu: Nguyễn Minh M, sinh ngày 09/7/2010 và cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 24/10/2011. Giao cháu Nguyễn Minh M cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Anh N cho chị Phùng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh chị có yêu cầu hoặc thay đổi khác. *Về tài sản chung, Tài sản riêng, công nợ chung:* không có. *Về án phí:* Chị A phải chiu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phùng Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn B. Xét thấy, anh B là bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, thị trấn Q, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Ba Vì, do đó vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 tại UBND thị trấn Tấy Đằng là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị A và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên đánh đập chị, không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nguyện vọng chị A và anh B đều xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 55 và 56 luật Hôn nhân gia đình nhận thấy: chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được . Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị A.

[3] *Về con chung:* có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh M, sinh ngày 09/7/2010 và cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 24/10/2011, anh B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Minh M và cháu Nguyễn Anh N. Chị A xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh N. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh Nguyễn Văn B và chị Phùng Thị A đều chính đáng nên cần phải giao cho chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B mỗi người được nuôi 01 cháu. Do vậy, cần phải giao cháu Nguyễn Minh M cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng vì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố và tiếp tục giao cháu Nguyễn Anh N cho chị Phùng Thị A nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn phần cấp dưỡng nuôi con chung cho anh chị cho đến khi nào anh chị có yêu cầu. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung; Tài sản riêng; Công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phùng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị A.

Xử cho chị Phùng Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- *Về con chung:* có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh M, sinh ngày 09/7/2010 và cháu Nguyễn Anh N, sinh ngày 24/10/2011.

Giao cháu Nguyễn Minh M cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định hoặc thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Anh N cho chị Phùng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có quyết định, thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B cho đến khi có quyết định, thay đổi khác.

Chị Phùng Thị A và anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung; Tài sản riêng; Công nợ chung:* không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Phùng Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0008252 ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Phùng Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Q
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Hường